

Quảng Bình, ngày 13 tháng 7 năm 2016

**TỜ TRÌNH**

**Về việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua chính sách thu hút, đào tạo nhân tài tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2016 - 2020**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện Kết luận số 86-KL/TW ngày 24/01/2014 của Bộ Chính trị về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ; Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2015-2020; Nghị quyết số 121/2015/NQ-HĐND ngày 11/12/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Chương trình xây dựng Nghị quyết và hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh năm 2016; UBND tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh chính sách thu hút, đào tạo nhân tài tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2016-2020 như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT QUY ĐỊNH CHÍNH SÁCH THU HÚT, ĐÀO TẠO NHÂN TÀI GIAI ĐOẠN 2016-2020**

**1. Cơ sở thực tiễn về quá trình triển khai thực hiện chính sách thu hút, đào tạo nhân tài tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2011 - 2015**

**1.1. Những kết quả đạt được**

**a) Về thu hút nhân tài**

Thực hiện Nghị quyết số 18/2011/NQ-HĐND ngày 18/10/2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thông qua chính sách thu hút, đào tạo nhân tài tỉnh Quảng Bình, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 17/QĐ-UBND ngày 10/11/2011 về việc ban hành Chính sách thu hút, đào tạo nhân tài tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2011-2015, hàng năm UBND tỉnh ban hành kế hoạch về nhu cầu số lượng, vị trí, ngành nghề, trình độ cần thu hút, kết quả thu hút như sau:

- Số lượng thu hút theo hình thức hợp đồng vào làm việc sau đó ưu tiên tuyển dụng:

+ Tổng số vị trí cần thu hút theo kế hoạch: 237 vị trí;

+ Tổng số hồ sơ đăng ký thu hút: 88 hồ sơ;

+ Số lượng người được thu hút: 48 người/237 vị trí (đạt 20,2% so với kế hoạch cần thu hút), trong đó: Thu hút vào làm việc ở cơ quan hành chính 24

*VS*

người; đơn vị sự nghiệp 23 người; công chức xã 01 người. Trình độ chuyên môn đào tạo: Tiến sĩ: 02 người; Thạc sĩ: 40 người; Đại học: 06 người.

- Nhìn chung, công chức, viên chức được thu hút nhân tài có lập trường tư tưởng vững vàng; phát huy năng lực chuyên môn, tiếp cận công việc nhanh, tham mưu đề xuất nhiều giải pháp hữu hiệu trong lĩnh vực chuyên môn của mình. Qua quá trình công tác, đã có 19/25 người được tuyển dụng đặc cách vào công chức; 17/23 người được tuyển dụng đặc cách vào viên chức; số còn lại đang hợp đồng làm việc sau đó ưu tiên tuyển dụng khi có đợt tuyển dụng đặc cách công chức, viên chức.

#### b. Về đào tạo cán bộ, công chức

UBND tỉnh đã có Quyết định quy hoạch đào tạo sau đại học gồm 234 người, trong đó thạc sĩ: 205 người; tiến sĩ: 29 người.

Số người được cử đi đào tạo đã được hưởng chính sách của tỉnh là 11/21 người đề nghị hỗ trợ kinh phí, trong đó có 6 tiến sĩ, 5 thạc sĩ; tổng kinh phí tỉnh đã cấp cho công tác đào tạo nhân tài giai đoạn 2011 - 2015 là 450 triệu đồng.

#### 1.2. Những tồn tại, hạn chế, bất cập trong việc thực hiện chính sách thu hút, đào tạo nhân tài của tỉnh

##### a) Những tồn tại, hạn chế:

- Người được thu hút chủ yếu là những sinh viên mới tốt nghiệp ra trường, phần nhiều thiếu kinh nghiệm thực tiễn và kiến thức quản lý nhà nước, kỹ năng công tác nên giải quyết công việc còn lúng túng, thiếu chủ động trong tham mưu, đề xuất. Chưa có quy định rõ về việc đào tạo ở các trường đại học nước ngoài nên có những trường hợp đăng ký thu hút được đào tạo ở các trường thuộc các nước có nền giáo dục thấp hơn so với trong nước.

- Một số cơ quan, đơn vị trong phân công, bố trí người được thu hút không phù hợp năng lực, sở trường, chuyên môn được đào tạo nên không phát huy hiệu quả.

- Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức trong quy hoạch đào tạo sau đại học được cử đi đào tạo còn thấp (37,6%), tỷ lệ đối tượng cử đi học đủ điều kiện tiêu chuẩn được hưởng chế độ theo quy định chỉ chiếm 10,4% tổng số quy hoạch.

##### b) Nguyên nhân của những hạn chế:

- Nhận thức và sự quan tâm đối với thu hút, đào tạo nhân tài ở một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa đúng mức; chưa coi đây là giải pháp quan trọng trong việc nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức. *DR*

*Luc*

- Việc thu hút nhân tài nhưng vào làm hợp đồng sau đó mới ưu tiên tuyển dụng nên người được thu hút chưa yên tâm công tác.

- Kinh phí bố trí cho công tác thu hút, đào tạo nhân tài đôi lúc chưa kịp thời.

## **2. Căn cứ để xây dựng chính sách thu hút, đào tạo nhân tài giai đoạn 2016-2020**

- Kết luận số 86-KL/TW ngày 24/01/2014 của Bộ Chính trị về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ;

- Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2015-2020.

- Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

- Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 20 tháng 11 năm 2014;


- Nghị định số 18/2010/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ về đào tạo bồi dưỡng công chức;

- Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức; Nghị định số 93/2010/NĐ-CP ngày 03/8/2010 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định số 24/2010/NĐ-CP của Chính phủ;

- Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về tuyển dụng và sử dụng viên chức;

- Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI nhiệm kỳ 2010 - 2015 về đổi mới công tác cán bộ;

- Nghị quyết số 121/2015/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Chương trình xây dựng Nghị quyết và hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh năm 2016.

Từ những cơ sở thực tiễn, cơ sở pháp lý trên, phát huy những mặt tích cực, khắc phục những bất cập, hạn chế, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện Nghị quyết số 18/2011/NQ-HĐND ngày 18/10/2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách thu hút, đào tạo nhân tài tỉnh Quảng Bình. Vì vậy, việc ban hành mới chính sách thu hút, đào tạo nhân tài tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2016-2020 là hết sức cần thiết để tạo cơ sở pháp lý vững chắc cho các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện thống nhất, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của tỉnh trong thời kỳ mới. 



### **3. Quá trình soạn thảo chính sách**

- UBND đã ban hành Chương trình số 82-CTr/UBND ngày 14/01/2016 về công tác trọng tâm năm 2016; Quyết định số 749/QĐ-UBND ngày 21/3/2016 ban hành Chương trình xây dựng văn bản Quy phạm pháp luật năm 2016, trong đó giao Sở Nội vụ chủ trì xây dựng dự thảo chính sách thu hút, đào tạo nhân tài tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2016-2020.

- Sau khi xây dựng dự thảo chính sách thu hút, đào tạo nhân tài tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2016-2020, Sở Nội vụ đã tổ chức lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan.

- Ngày 12/4/2016, UBND tỉnh đã tổ chức Hội nghị thông qua dự thảo chính sách thu hút, đào tạo nhân tài tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2016-2020.

- Sở Nội vụ có công văn số 483/SNV-CCHC ngày 29 tháng 4 năm 2016 gửi lấy ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp theo quy định đối với dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh. Sở Nội vụ đã tham mưu hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết về quy định chính sách thu hút, đào tạo nhân tài giai đoạn 2016-2020 trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét thông qua.

- Ngày 27/6/2016, Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh tổ chức cuộc họp xem xét dự thảo Chính sách thu hút, đào tạo nhân tài tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2016 - 2020.

- Thực hiện kết luận Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại hội nghị lần thứ 12, Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh đã tiếp thu, hoàn chỉnh dự thảo Chính sách thu hút, đào tạo nhân tài tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2016-2020.

## **II. NỘI DUNG CỦA CHÍNH SÁCH THU HÚT, ĐÀO TẠO NHÂN TÀI TỈNH QUẢNG BÌNH GIAI ĐOẠN 2016 - 2020**

**1. Tên gọi:** Chính sách thu hút, đào tạo nhân tài tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2016 - 2020.

### **2. VỀ CHÍNH SÁCH THU HÚT NHÂN TÀI**

#### **Điều 1. Hình thức, đối tượng và phạm vi điều chỉnh**

##### **1. Hình thức, đối tượng**

a) Thu hút bằng hình thức mời gọi, tiếp nhận về công tác tại tỉnh đối với những người là Giáo sư, Phó Giáo sư, Tiến sĩ;

b) Thu hút bằng hình thức tuyển dụng không qua thi tuyển, xét tuyển vào công chức, viên chức đối với người tốt nghiệp đại học trở lên.

##### **2. Phạm vi điều chỉnh:**

*lv*

a) Thu hút vào công chức các cơ quan Đảng, Ủy ban mặt trận và các đoàn thể cấp tỉnh, các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện;

b) Thu hút vào viên chức đơn vị sự nghiệp trực thuộc các sở, ban, ngành cấp tỉnh trở lên.

## **Điều 2. Điều kiện, tiêu chuẩn**

### **1. Điều kiện, tiêu chuẩn chung**

Có phẩm chất chính trị và đạo đức tốt, đủ sức khoẻ để làm việc, chấp hành các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; chấp hành sự phân công, bố trí của cơ quan có thẩm quyền sau khi được thu hút.

### **2. Điều kiện về độ tuổi**

a) Đối tượng thu hút bằng hình thức mời gọi, tiếp nhận phải còn đủ tuổi ít nhất 15 năm công tác;

b) Đối tượng thu hút bằng hình thức tuyển dụng không qua thi tuyển, xét tuyển vào công chức, viên chức: Tiến sĩ không quá 40 tuổi; Thạc sĩ, Đại học không quá 35 tuổi.

### **3. Điều kiện, tiêu chuẩn cụ thể**


a) Người tốt nghiệp đại học đạt loại giỏi hoặc xuất sắc hệ chính quy tại các cơ sở đào tạo đại học công lập trong nước phải có tổng điểm thi đầu vào đại học đạt từ 21 điểm trở lên hoặc xét tuyển đầu vào đại học đạt từ 24 điểm trở lên đối với kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông quốc gia (điểm các môn không nhân hệ số); hoặc đạt giải quốc gia được tuyển thẳng vào các trường đại học chính quy công lập.

b) Người tốt nghiệp đại học đạt loại giỏi trở lên tại các cơ sở đào tạo đại học nước ngoài nếu không có điểm thi hoặc xét đầu vào đại học như quy định trên thì 3 năm học Trung học phổ thông phải đạt loại giỏi.

c) Riêng đối với những người tốt nghiệp Thạc sĩ, Tiến sĩ phải đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn quy định tại Điểm a và Điểm b, Khoản 3 Điều này và có chuyên ngành đào tạo đúng với chuyên ngành đào tạo đại học trước đó.

4. Những người được tính thu hút bằng hình thức mời gọi để làm công tác lãnh đạo, quản lý ngoài các điều kiện, tiêu chuẩn nêu trên phải đảm bảo điều kiện, tiêu chuẩn cán bộ, công chức, viên chức theo quy định.

## **Điều 3. Nguyên tắc thu hút**

1. Việc thu hút nhân tài phải đảm bảo công khai, minh bạch và khách quan. 

2. Việc thu hút nhân tài tại các cơ quan, đơn vị phải căn cứ vào yêu cầu, nhiệm vụ, vị trí việc làm và phải có chỉ tiêu biên chế.

3. Nếu một vị trí có nhiều người đăng ký có các điều kiện, tiêu chuẩn như nhau thì ưu tiên thu hút theo thứ tự như sau: Người có trình độ cao hơn; người có kết quả học tập cao hơn (kết quả học tập sau đại học, đại học, điểm đầu vào đại học, điểm xét tuyển), là đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, người thuộc đối tượng chính sách, người có quá trình công hiến được cấp có thẩm quyền công nhận.

#### **Điều 4. Chế độ, chính sách thu hút**

1. Thu hút bằng hình thức mời gọi, tiếp nhận:

a) Hỗ trợ một lần như sau:

Giáo sư được hỗ trợ một lần bằng 200 lần mức lương cơ sở;

Phó Giáo sư, Tiến sĩ được hỗ trợ một lần bằng 150 lần mức lương cơ sở;

b) Tạo điều kiện tiếp nhận, bố trí công tác cho vợ (hoặc chồng) của những người được tỉnh thu hút bằng hình thức mời gọi, tiếp nhận về làm việc tại các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh (nếu có nhu cầu và có bằng cấp chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với vị trí việc làm).

2. Hỗ trợ một lần đối với những trường hợp thu hút bằng hình thức tuyển dụng đặc cách không qua thi tuyển, xét tuyển:

Tiến sĩ được hỗ trợ một lần bằng 100 lần mức lương cơ sở;

Đại học, Thạc sĩ được hỗ trợ một lần bằng 50 lần mức lương cơ sở.

#### **Điều 5. Trách nhiệm của người được thu hút**

1. Người được thu hút phải có đơn cam kết công tác liên tục tại tỉnh ít nhất là 15 năm không tính thời gian được cử đi đào tạo, bồi dưỡng và phải chấp hành sự phân công công tác tại các cơ quan, đơn vị.

2. Nếu người được hưởng các chế độ thu hút không hoàn thành nhiệm vụ được giao hoặc không thực hiện đủ thời gian đã cam kết thì phải trả lại toàn bộ kinh phí theo chính sách thu hút nhân tài của tỉnh. Các thủ tục bồi hoàn phải xong trước khi chuyển đi hoặc nghỉ việc tại cơ quan, đơn vị.

#### **Điều 6. Ngành, lĩnh vực ưu tiên thu hút**

*WS*

Ưu tiên các ngành, lĩnh vực kỹ thuật, y, dược, kiến trúc, xây dựng, kinh tế, nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, công nghệ sinh học, du lịch và các ngành, lĩnh vực khác khi tỉnh có nhu cầu.

### **Điều 7. Thẩm quyền và trách nhiệm thu hút**

1. Ban Tổ chức Tỉnh ủy có trách nhiệm tổng hợp nhu cầu thu hút tại các cơ quan Đảng, Mặt trận và các đoàn thể cấp tỉnh, cấp huyện để trình Thường trực Tỉnh ủy phê duyệt kế hoạch thu hút nhân tài hàng năm.

2. Sở Nội vụ có trách nhiệm tổng hợp nhu cầu thu hút tại các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh, cấp huyện để trình UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch thu hút nhân tài hàng năm.

### **3. VỀ CHÍNH SÁCH ĐÀO TẠO NHÂN TÀI**

#### **Điều 8. Hình thức đào tạo**

Đào tạo Tiến sĩ hệ chính quy tập trung, tại các cơ sở đào tạo công lập trong nước hoặc tại các cơ sở đào tạo ngoài nước.

#### **Điều 9. Đối tượng được cử đi đào tạo**

1. Cán bộ, công chức các cơ quan Đảng; Ủy ban mặt trận và các đoàn thể cấp tỉnh; các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện;

2. Viên chức các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc tỉnh và các sở, ban, ngành cấp tỉnh;

3. Các đối tượng đã được tỉnh thu hút nhân tài;

#### **Điều 10. Điều kiện, tiêu chuẩn**

1. Có thời gian công tác tại tỉnh liên tục đủ từ 05 năm (60 tháng) trở lên kể từ ngày được tuyển dụng. Riêng đối tượng quy định tại Khoản 3 Điều 9 thì có tối thiểu thời gian công tác tại tỉnh liên tục đủ từ 03 năm (36 tháng) trở lên kể từ ngày có quyết định thu hút nhân tài;

2. Có chuyên ngành đào tạo đại học hệ chính quy, trường công lập tốt nghiệp loại giỏi và phù hợp với vị trí việc làm;

3. Có ít nhất hai năm liên tục hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên;

4. Phải trong quy hoạch đào tạo được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

5. Về độ tuổi: Không quá 40 tuổi.

#### **Điều 11. Chế độ, chính sách hỗ trợ**

*KS*

1. Đào tạo Tiến sĩ ở nước ngoài: 200 lần mức lương cơ sở/người/khoá;
2. Đào tạo Tiến sĩ ở trong nước: 100 lần mức lương cơ sở/người/khoá;
3. Việc chi trả chế độ được thực hiện hai lần vào giữa khoá học và sau khi được cấp bằng tốt nghiệp (mỗi lần chi 1/2 tổng số kinh phí hỗ trợ).

#### **Điều 12. Quyền lợi của những người được đào tạo**

1. Trong thời gian đào tạo được hưởng nguyên lương và được xét thi đua, khen thưởng theo quy định của pháp luật;
2. Sau khi hoàn tất chương trình đào tạo được bố trí công tác theo năng lực, sở trường; được tạo điều kiện phát huy tốt chuyên môn, nghiệp vụ đã đào tạo.


#### **Điều 13. Trách nhiệm, nghĩa vụ của người được đào tạo**

1. Hoàn thành tốt nhiệm vụ học tập đúng thời gian khóa học theo cam kết;
2. Thực hiện nghiêm chỉnh các quy định và chịu sự quản lý của cơ sở đào tạo trong thời gian tham gia khóa học;
3. Báo cáo kết quả học tập với cơ quan có thẩm quyền cử đi đào tạo chậm nhất là 30 ngày kể từ ngày kết thúc khóa học;
4. Phải có đơn cam kết trước khi được cử đi đào tạo. Sau khi kết thúc chương trình đào tạo được công tác tại đơn vị cũ hoặc theo sự phân công, điều động của cơ quan có thẩm quyền với thời gian làm việc ít nhất là 10 năm. Trong thời gian đào tạo mà tự ý bỏ học, không hoàn thành nhiệm vụ học tập hoặc không chấp hành đủ thời gian làm việc như nội dung đã cam kết thì phải bồi hoàn toàn bộ kinh phí đào tạo đã được hỗ trợ theo quy định hiện hành.

#### **Điều 14. Ngành và lĩnh vực được ưu tiên đào tạo**

Tùy theo tình hình cụ thể của từng năm, cấp có thẩm quyền quyết định ngành, lĩnh vực cần đào tạo nhân tài phù hợp với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

#### **Điều 15. Điều kiện chuyển tiếp**

1. Những trường hợp đã được thu hút nhân tài giai đoạn 2011-2015 thì tiếp tục thực hiện theo Quyết định số 17/2011/QĐ-UBND ngày 10/11/2011 của UBND tỉnh; 

2. Những trường hợp đã được cử đi đào tạo trong giai đoạn từ ngày 10/11/2011 đến trước ngày chính sách này có hiệu lực thì áp dụng các chế độ theo Quyết định số 17/2011/QĐ-UBND ngày 10/11/2011 của UBND tỉnh.

### **Điều 16. Nguồn kinh phí**

Kinh phí thực hiện chính sách thu hút, đào tạo nhân tài do ngân sách tỉnh đảm bảo và được bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm.

Trên đây là Tờ trình Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết thông qua chính sách thu hút, đào tạo nhân tài tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2016-2020.

UBND tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét thông qua./.

(Đính kèm dự thảo Nghị quyết về Chính sách thu hút, đào tạo nhân tài giai đoạn 2016 - 2020) *09*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
  - Lưu VT, SNV.
- 15*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Xuân Quang**

